

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|-----------|
| Có thuyết minh về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ công ích đô thị về các mặt: + Yêu cầu về thực tiễn + Kinh tế xã hội + Mỹ quan đô thị; + Môi trường. | Trình bày đầy đủ, phù hợp theo nội dung của gói thầu | Đạt |
| | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, không hợp lý. | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. | Đạt |
| | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|-----------|
| Am hiểu về mục đích yêu cầu của gói thầu + Phạm vi; + Quy mô; + Mục đích, yêu cầu; | Trình bày đầy đủ, phù hợp theo nội dung của gói thầu | Đạt |
| | Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. | Đạt |
| | Không thuộc các trường hợp nêu trên. | Không đạt |

3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|-----|
| 3.1. Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện bao gồm: | Trình bày giải pháp hợp lý phù hợp với địa bàn và tuân thủ theo các quy trình, quy phạm hiện hành. | Đạt |

| | | |
|---|--|------------------|
| <p>+ Biện pháp tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường: Trình bày các giải pháp phù hợp với địa bàn, vị trí tập kết rác, công tác thu gom rác vận chuyển rác sinh hoạt, công tác vệ sinh thùng rác công cộng, công tác liên quan đến phế thải xây dựng, nhà vệ sinh công cộng, duy trì vệ sinh ngõ xóm...</p> <p>+ Biện pháp duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng đô thị</p> <p>+ Biện pháp duy trì hệ thống đài phun nước</p> <p>+ Biện pháp trồng, xử lý cây xanh</p> <p>+ Biện pháp tổ chức thực hiện một số dịch vụ công ích khác: bảo dưỡng thiết bị thể thao, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật (biển nội quy, quảng cáo)...</p> | <p>Có bản vẽ biện pháp kèm theo.</p> | |
| | <p>Không trình bày hoặc trình bày không hợp lý, không khả thi, không đủ các nội dung theo yêu cầu.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>3.2. Phương án phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật để giải quyết kịp thời các sự cố có thể xảy ra đề xuất các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần tham gia thực hiện. - Trách nhiệm của các bên tham gia thực hiện. - Thiết lập đường dây nóng để phối hợp chỉ đạo, giải quyết kịp thời các tình huống bất lợi xảy ra khi mưa bão. - Giải pháp thực hiện khi xảy ra sự cố; - Đề xuất các phương án giải quyết. | <p>Nhà thầu có thuyết minh phương án phối hợp với chủ đầu tư, các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp ứng trực, giải quyết các sự cố xảy ra trên địa bàn thực hiện gói thầu, bao gồm các nội dung theo yêu cầu.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>Kết luận</p> | <p>Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p> | <p>Không đạt</p> |

4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------------------------|--|-----------|
| Kế hoạch đảm bảo chất lượng: | Nhà thầu xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng thực hiện tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra, lập biểu mẫu theo dõi hàng ngày ghi chép các công việc thực hiện. | Đạt |
| | Không có kế hoạch hoặc có không đầy đủ các kế hoạch không đáp ứng yêu cầu. | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. | Đạt |
| | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--------------------------------|-----------|
| <p>5.1. Nội dung yêu cầu</p> <p>Có thuyết minh giải pháp thực hiện công việc đầy đủ, hợp lý, phù hợp yêu cầu tại Chương V của E-HSMT cho các nội dung công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công- quét đường. + Công tác quét đường phố bằng cơ giới. + Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công- quét hè. + Công tác tua vĩa hè, thu dọn phế thải ở góc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch. + Công tác tưới nước rửa đường. + Công tác tưới nước rửa chân điem cầu rác. + Công tác thu gom rác sinh hoạt từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết lên xe ép rác, vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly bình quân | Đáp ứng các yêu cầu trên | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|-----------|
| <p>25-30 km.</p> <p>+ Công tác quét dọn, duy trì nhà vệ sinh công cộng.</p> <p>+ Vệ sinh đường dạo, bãi đất trong công viên, vườn hoa, dải phân cách, duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách.</p> <p>+ Công tác duy trì cây xanh đô thị.</p> <p>+ Công tác duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, chiếu sáng trang trí.</p> <p>+ Sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>Và một số công việc khác.</p> | | |
| <p>5.2. Mức độ đáp ứng về khả năng huy động nhân sự chủ chốt và công nhân lao động để thực hiện hợp đồng.</p> | <p>Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự, thuyết minh sơ đồ, ghi rõ mối quan hệ và quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận như: Cán bộ Quản lý chung; Cán bộ phụ trách kỹ thuật công tác cắt tỉa; Công nhân thực hiện...</p> | Đạt |
| | <p>Không đáp ứng các yêu cầu trên</p> | Không đạt |
| <p>5.3. Mức độ đáp ứng của trang thiết bị, dụng cụ lao động, phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ.</p> | <p>Nhà thầu có cam kết trang bị quần áo, đồng phục có phù hiệu/logo, dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động trong suốt quá trình thực hiện gói thầu. Cam kết đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa chữa cháy, bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.</p> | Đạt |
| | <p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p> | Không đạt |
| <p>Kết luận</p> | <p>Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.</p> | Đạt |
| | <p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p> | Không |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------------|----------------|-----|
| | | Đạt |

6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|-----------|
| 6.1. Nhà thầu phải lập bảng tiến độ, kế hoạch thực hiện chi tiết theo ngày/tháng; thể hiện đầy đủ các nội dung chính của gói thầu; đảm bảo dễ theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu | Bảng tiến độ duy trì hợp lý, khả thi phù hợp | Đạt |
| | Bảng tiến độ duy trì không hợp lý, không khả thi, không phù hợp | Không đạt |
| 6.2. Tính phù hợp: a. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (có biểu đồ tiến độ kèm theo) b. Giữa bố trí thiết bị thi công và tiến độ thi công (có biểu đồ tiến độ kèm theo) | Có biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công hợp lý và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. | Đạt |
| | Không có Biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công hoặc có Biểu đồ nhân sự, thiết bị thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2 được xác định là đạt. | Đạt |
| | Không thuộc các trường hợp nêu trên. | Không đạt |

7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------------------------|---|-----------|
| 7.1. Vệ sinh môi trường | Có biện pháp về công tác vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. | Đạt |
| | Không có biện pháp về công tác vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. | Không đạt |
| 7.2. Phòng cháy, chữa cháy | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---------------------------------|---|-----------|
| | lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. | |
| | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. | Không đạt |
| 7.3. An toàn lao động | <p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu.</p> <p>Có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động cho các cán bộ, công nhân trong quá trình thực hiện dịch vụ.</p> | Đạt |
| | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu | Không đạt |
| 7.4. Đảm bảo an toàn giao thông | <p>Có biện pháp đảm bảo giao thông cụ thể, hợp lý với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện công việc của nhà thầu.</p> <p>Có biện pháp đảm bảo giao thông cho người và phương tiện lưu thông trên đường.</p> <p>Có biện pháp tránh ùn tắc giao thông.</p> | Đạt |
| | Không có biện pháp an toàn giao thông hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 được xác định là đạt. | Đạt |
| | Không thuộc các trường hợp nêu trên. | Không đạt |

8. Thông tin về kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| Thông tin về kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây. | Nhà thầu phải có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng quy định tại điều 19 và 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm trở lại đây đều được đánh giá là đáp ứng yêu cầu của hợp đồng. | Đạt |
| | Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng quy định tại điều điều 19 và 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm trở lại đây nhưng được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu của hợp đồng hoặc có vi phạm hợp đồng hoặc Bên mời thầu phát hiện nhà thầu cam kết không đúng sự thật. | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt hoặc chấp nhận được. | Đạt |
| | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |